

Bản án số: 05/2023/DS-PT
Ngày 05-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 253/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Chí C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền lập ngày 11/8/2022; có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Tấn K, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lê Tuyết Ng, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L (vắng mặt).

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, quận H, Thành phố H.

4. Bà Võ Thị T, sinh năm 1956 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Lê Bích Ng, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn H (là nguyên đơn).

- *Kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/8/2014 âm lịch, vợ chồng ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S chuyển nhượng cho ông Trần Văn H phần đất nông nghiệp diện tích 12.008m² tại ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T với giá 139 chỉ vàng 24k. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Lâm Tấn K đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng nên không thực hiện được thủ tục chuyển nhượng và sang tên theo quy định mà các bên chỉ làm giấy tay chuyển nhượng đất. Ông Trần Văn H đã trả đủ vàng và ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S đã giao đất cho ông Trần Văn H.

Sau khi ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S trả nợ Ngân hàng và xóa thế chấp tài sản, các bên tiến hành hoàn thành thủ tục chuyển nhượng với diện tích thực tế theo đo đạc là 12.021m² và ông Trần Văn H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 348143 ngày 14/5/2019. Do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời có quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2019 đối với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trong đó có phần diện tích đất chuyển nhượng cho ông Trần Văn H nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số: 93/QĐ-STNMT Ngày 25/02/2022 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Văn H.

Trong khoảng thời gian từ 10/2012 đến tháng 8/2013 ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S đã nhiều lần thế chấp Quyền sử dụng đất để vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Đến ngày 22/01/2014, ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S tiếp tục lập hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất để vay tiền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L và nợ tiền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện L tính đến ngày 21/6/2017 với tổng số tiền nợ là 467.855.194 đồng. Từ tháng 01 năm 2012 cho đến tháng 12 năm 2012, ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S vay tiền (mượn tiền); nhận nợ trả thay; giao dịch hui và nợ lại tiền hui của bà Võ Thị T với tổng số tiền là 800.000.000 đồng. Từ tháng 08 năm 2013 đến tháng 12 năm 2015, ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S giao dịch hui, nợ lại tiền hui và vay tiền (mượn tiền) của bà Lê Tuyết Nguyên với số tiền nợ là 82.000.000 đồng. Năm 2014, ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S vay tiền (mượn tiền) và nợ bà Lê Bích Ngân số tiền 60.000.000

đồng. Tất cả các giao dịch trên đều dẫn đến tranh chấp và đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số: 35/2017/QĐST-DS ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T; Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2018/DS-ST ngày 21/8/2018 và Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T; Bản án dân sự phúc thẩm số: 34/2018/DS-PT ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh C. Các Bản án và Quyết định nêu trên đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đưa ra thi hành theo quy định của pháp luật và đã ban hành Quyết định Cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2019. Do có tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản kê biên thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thông báo cho ông Trần Văn H thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp.

Theo ông Trần Văn H xác định: Việc ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S chuyển nhượng đất cho ông là hoàn toàn hợp pháp, ông đã trả đủ tiền, nhận đất quản lý sử dụng từ năm 2014 và ông đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 24/8/2014 (al) giữa ông với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S, trường hợp Tòa án không công nhận hợp đồng thì ông yêu cầu ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trả cho ông 139 chỉ vàng 24k, khi nào nhận đủ vàng thì ông sẽ giao trả đất. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S: Thừa nhận ý kiến của ông Trần Văn H là đúng. Việc chuyển nhượng đất đã hoàn thành thủ tục theo quy định nên không đặt ra ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đối với bà Võ Thị T xác định: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S không có công chứng, chứng thực, tại thời điểm chuyển nhượng đất đang thế chấp vay vốn tại ngân hàng. Hơn nữa trong thời gian này ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S đang thiếu nợ nhiều người, đất chuyển nhượng đang bị kê biên thi hành án và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 24/8/2014 (al) giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S là vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị S, bà Lê Tuyết Ng, bà Lê Bích Ng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L không có ý kiến.

Ý kiến của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: Việc ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2019 đối với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trong đó có phần diện tích đất đo đạc thực tế là 12.021m² tại ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T nhằm thực hiện thi hành các Quyết định số: 35/2017/QĐST-DS ngày 10/7/2017 đối với người được thi hành án là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện L; Bản án số: 66/2018/DS-ST ngày 21/8/2018 đối với người được thi hành án là bà Lê Bích Ng; Bản án số: 67/2018/DS-ST ngày 21/8/2018 đối với người được thi hành án là bà Lê Tuyết Ng và Bản án số: 34/2018/DS-PT ngày 21/01/2018 đối

với người được thi hành án là bà Võ Thị T. Do có tranh chấp nên tạm dừng việc cưỡng chế và chờ kết quả giải quyết của Tòa án, trường hợp Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sẽ thu hồi một phần quyết định kê biên có liên quan đến phần đất được công nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/8/2014 âm lịch giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S là vô hiệu.

- Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ giao trả cho ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S diện tích đất đo đạc thực tế 12.021m² tại ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T, tỉnh Cà Mau để Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thực hiện cưỡng chế kê biên theo Quyết định số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2019.

- Buộc ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S giao trả cho ông Trần Văn H 139 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/8/2022 ông Trần Văn H kháng cáo, yêu cầu Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/8/2014 (al) giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S.

Ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị do án sơ thẩm áp dụng sai khoản của Điều luật về miễn án phí, tính sai số tiền về án phí; nội dung phần quyết định có sự mâu thuẫn về yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; việc chuyển nhượng đất được thực hiện trước khi ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S chốt nợ với các chủ nợ và hợp đồng chuyển nhượng thực hiện từ năm 2014, chỉ vi phạm hình thức nhưng đã thanh toán tiền và đã giao đất nên đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T nhưng đề nghị Tòa án cấp cơ thẩm rút kinh nghiệm việc tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 139 chỉ vàng trong khi nguyên đơn không có đơn yêu cầu cụ thể mà chỉ dựa vào biên bản làm việc ghi ý kiến của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Trần Văn H được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đã được triệu tập lần thứ hai nhưng bà Võ Thị T xin vắng mặt còn lại bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Áp dụng khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S, bà Lê Tuyết Ng, bà Lê Bích Ng, bà Võ Thị T, đại diện Ngân hàng TMCP Bru Điện L và đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Việc rút kháng nghị là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền nên được chấp nhận và không đề cập đến việc xem xét kháng nghị. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 139 chỉ vàng trong khi nguyên đơn không có đơn yêu cầu cụ thể mà chỉ dựa vào biên bản làm việc ghi ý kiến của nguyên đơn.

[4] Xét về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và kháng cáo của ông Trần Văn H cho thấy: Việc ông Lâm Tấn K bà Nguyễn Thị S chuyển nhượng phần đất 12.008m² (theo đo đạc thực tế là 12.021m²) tại ấp Kinh D, xã Khánh Bình Tây B, huyện T cho ông Trần Văn H với giá 139 chỉ vàng 24k theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24/8/2014 (al). Việc chuyển nhượng đất được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đã trả tiền và đã giao đất, hợp đồng chỉ vi phạm hình thức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 129 của Bộ luật dân sự 2015 thì Hợp đồng chuyển nhượng đất nêu trên được công nhận. Tuy nhiên, ông Trần Văn H, ông Lâm Tấn K đều thừa nhận là trong thời gian lập hợp đồng chuyển nhượng đất thì ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S đã thế chấp quyền sử dụng phần đất trên để vay tiền nên các bên không thể thực hiện được thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật dân sự năm 2005 cũng như quy định tại khoản 8 Điều 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì khi phần đất đã được thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền thì ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S không được bán, thay thế, trao đổi hay tặng cho phần đất đã được thế chấp này cho người khác. Ngoài ra, trước và sau khi thực hiện việc chuyển nhượng đất thì ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S đang nợ tiền vay Ngân hàng; tiền mượn (*vay không lãi*) nhận nợ, giao dịch hui với nhiều người khác nhưng khi chuyển nhượng đất, tiền chuyển nhượng đất ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S không thanh toán các khoản nợ mà mình đang nợ. Từ đó cho thấy, việc ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S chuyển nhượng đất cho ông Trần Văn H là giao dịch dân sự có mục đích nhằm tẩu tán tài sản và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Riêng đối với việc ông Trần Văn H cùng với ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng vào tháng 5/2019 thì phần đất này đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời kê biên để thi hành án tại Quyết định số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2019 và theo quy định tại Điều 188 của Luật đất đai 2013 thì không đủ điều kiện để thực hiện quyền chuyển nhượng đất. Từ đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định tại Điều 122, 127 của Bộ luật dân sự 2005 cũng như quy định tại Điều 117, 122

của Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S lập ngày 24/8/2014 (al) bị vô hiệu và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ngay tại thời điểm giao dịch, áp dụng quy định tại các Điều 122 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Đối với việc xử lý hậu quả về thiệt hại do hợp đồng vô hiệu thì tại biên bản làm việc ngày 20/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn H đã được giải thích các quy định của pháp luật về yêu cầu bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu và ông Trần Văn H đã xác định là “Trường hợp Tòa án không công nhận hợp đồng thì ông chỉ yêu cầu ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trả lại cho ông 139 chỉ vàng 24k, khi nào nhận đủ vàng thì ông sẽ giao trả đất, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác”. Từ đó cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện và yêu cầu của ông Trần Văn H nên không xem xét về thiệt hại khi hợp đồng vô hiệu. Ông Trần Văn H chấp nhận và không kháng cáo, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T cũng không kháng nghị về nội dung này.

[6] Từ các cơ sở trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H về việc công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K, bà Nguyễn Thị S. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm dân sự số: 173/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

[7] Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Ông Trần Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2022/DS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai; các Điều 117, Điều 122, Điều 131 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 157, Điều 158 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26; điểm b khoản 3 Điều 27, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn H với ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S lập ngày 24/8/2014 (al) là vô hiệu.

2.2. Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ giao trả cho ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S diện tích đất đo đạc thực tế là 12.021m², tọa lạc tại ấp Kinh D, xã

Khánh Bình Tây B, huyện T, tỉnh Cà Mau theo vị trí xác định tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 13/5/2019 (*kèm theo bản Trích lục bản đồ địa chính*).

2.3. Buộc ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trả cho ông Trần Văn H 139 (một trăm ba mươi chín) chỉ vàng 24k.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng, đã nộp xong.

2.5. Ông Trần Văn H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.244.800 đồng.

3. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Trần Văn H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

